

VIỆT NAM THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI

TRƯƠNG THỊ MAI *

Báo cáo phát triển con người năm 2007 - 2008 của Liên hợp quốc cho thấy, Việt Nam có chỉ số phát triển con người (HDI) là 0,733, xếp ở vị trí 105 trong tổng số 177 quốc gia và vùng lãnh thổ (tăng 4 bậc so với năm 2006/2007). Với chỉ số phát triển giới (GDI) là 0,732 - bằng 99,9% giá trị của HDI, thì rõ ràng việc thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam rất quan tâm và đạt nhiều thành tích rất đáng chú ý.

TRONG thời gian qua, Việt Nam đã có rất nhiều nỗ lực phát triển kinh tế và thực hiện mục tiêu tiến bộ xã hội, trong đó phải kể đến việc thực hiện bình đẳng giới và phát triển con người. Kết quả của những nỗ lực này được cộng đồng quốc tế nhìn nhận Việt Nam như một “điểm sáng” về việc thực hiện bình đẳng giới, nâng cao quyền con người, xóa đói, giảm nghèo. Đây là một thành tựu rất quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước ta đối với vấn đề bình đẳng giới thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, hệ thống pháp luật của Nhà nước cũng như việc tham gia, phê chuẩn các công ước quốc tế có liên quan, như Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Công ước về quyền trẻ em... Trên cơ sở nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Hiến pháp và pháp luật về bình đẳng giới, Chính phủ đã xây dựng một số mục tiêu cụ thể vì sự tiến bộ của phụ nữ, trẻ em gái trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và

gia đình. Các mục tiêu xác định rõ ràng về nội dung và thời gian, Chính phủ đã tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện các mục tiêu này theo định kỳ; kiểm tra những tác động, xu hướng trong suốt quá trình thực hiện các mục tiêu phân bổ nguồn tài chính và nhân lực để thực thi các chính sách, pháp luật hiện hành về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

Từ tháng 12-2007, Chính phủ đã giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Đến nay, hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới về cơ bản đã được hình thành từ Trung ương đến các địa phương và hoạt động đi vào nề nếp. Đáng chú ý là Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam tiếp tục được kiện toàn cũng như hoạt động khá tốt. Tuy nhiên, việc giao nhiệm vụ quản lý nhà nước và sắp xếp tổ chức, bộ

* Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội

máy, bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới vẫn còn chậm so với yêu cầu cấp thiết của cuộc sống. Cho đến nay, bộ máy các ban vì sự tiến bộ phụ nữ cấp tỉnh, huyện vẫn chưa được kiện toàn và các bộ, ngành còn lúng túng về mô hình tổ chức, chưa có văn bản cụ thể hướng dẫn. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới còn mỏng, chưa được đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Xuất phát từ thực tế là, cho đến nay, phụ nữ vẫn là nhóm xã hội yếu thế so với nam giới và họ vẫn là đối tượng chủ yếu để thúc đẩy bình đẳng giới, nên từ nhiều năm trước đây, các mục tiêu quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ được coi là một ưu tiên quan trọng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam và được thể hiện trong nhiều văn bản pháp luật trên các lĩnh vực, cũng như trong Công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Cùng với thành tựu lớn về phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ đổi mới việc thực hiện bình đẳng giới ở nước ta có nhiều tiến bộ quan trọng.

Thực tiễn cho thấy, bình đẳng giới là một lĩnh vực rộng, mới và khó, do vậy, việc thu thập các số liệu về tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới đòi hỏi phải có nhiều nỗ lực trong việc bảo đảm tính chính xác của dữ liệu. Tuy nhiên, một số dữ liệu quan trọng về bình đẳng giới trên các lĩnh vực (giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể thao, gia đình...) chưa được cập nhật thường xuyên. Để sơ kết thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010, chuẩn bị kết thúc giai đoạn cuối Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, tính đến ngày 26-2-2009, nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, cơ

quan thuộc Chính phủ và 36/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về vấn đề này; như vậy là chưa đủ. Việc thiếu các dữ liệu, thông tin này là một hạn chế lớn trong việc đánh giá mức độ thực hiện cũng như tính khả thi của các mục tiêu này và việc phân tích giới, lồng ghép giới trong quá trình hoạch định chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Báo cáo của Chính phủ và kết quả giám sát của Ủy ban Các vấn đề xã hội Quốc hội cho thấy, tỷ lệ phụ nữ tham gia các chức danh quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp ở Trung ương và địa phương tuy đã có tăng hơn so với trước nhưng vẫn còn thấp. Nguyên nhân của tình hình này có nhiều, trong đó một phần là do quy định về tuổi nghỉ hưu chênh lệch giữa nam và nữ đã tác động trực tiếp tới cơ hội cho phụ nữ trong việc bổ nhiệm, đề bạt, ứng cử... so với nam giới. Mặt khác, quy định hiện hành về tuổi nghỉ hưu của lao động nữ (bao gồm cả cán bộ, công chức) thấp hơn nam cùng ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn 5 tuổi là một chính sách của Đảng và Nhà nước ta tạo điều kiện để phụ nữ chăm lo gia đình, bảo vệ sức khỏe, đáp ứng nhu cầu của lao động nữ, phù hợp với bối cảnh lịch sử khi chính sách ra đời vào những năm 60 của thế kỷ trước, có thể được coi như là một "biện pháp đặc biệt tạm thời" nhằm bảo đảm bình đẳng nam và nữ. Song đến nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế và xã hội, tuổi nghỉ hưu của một bộ phận lao động nữ là vấn đề cần phải quan tâm. Do đó, Chính phủ, Bộ lao động - Thương binh và Xã hội đã và đang nghiên cứu, điều tra, tổng kết, đánh giá để đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với thực tiễn.

Việc thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực hoạt động cụ thể là những chỉ số quan

trọng để xem xét mức độ bình đẳng giới của một quốc gia. Trong thời gian qua, Chính phủ có nhiều chủ trương mà nhiều lao động nữ là đối tượng thụ hưởng như chủ trương xây nhà cho người thu nhập thấp, lao động di cư... nhưng vẫn cần xem xét, bổ sung thêm các thông tin về vấn đề lao động di cư, lao động nữ, nam trong các khu vực kinh tế khác nhau, vấn đề bình đẳng tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, y tế, tuyển dụng trong các khu vực nhà nước, tư nhân; tình hình lao động nữ ở khu vực nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số... Đặc biệt, năm 2008, trong bối cảnh nền kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới, Báo cáo của Chính phủ cần có đánh giá tác động của vấn đề này tới lao động nam, nữ; tình trạng thất nghiệp, mất việc làm của nữ công nhân tại các khu công nghiệp, lao động ở các làng nghề, ở nông thôn và đề xuất các biện pháp cụ thể làm giảm tác động tiêu cực, nhất là đối với lao động nữ. Ngoài ra, một số hiện tượng xã hội bức xúc hiện nay như buôn bán phụ nữ và trẻ em ra nước ngoài, vấn đề bạo lực trên cơ sở giới, tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, tình trạng mất cân đối giới tính tại nhiều địa phương trên cả nước... cũng cần được các ngành, các cấp liên quan quan tâm hơn nữa. Trên thực tế, trong các lĩnh vực này, Chính phủ đã có những cố gắng nhằm hạn chế các hiện tượng tiêu cực này bằng các việc làm cụ thể, như: phân công trách nhiệm liên ngành phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, chấn chỉnh hôn nhân có yếu tố nước ngoài...; ban hành Nghị định và tuyên truyền hướng dẫn triển khai Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ ở các cấp, hình thành một số cơ sở chăm sóc sức khỏe cho nam giới (nam học); triển khai các biện pháp giảm tỷ lệ nạo hút thai (giảm gánh nặng cho phụ nữ) cũng như nhiều biện pháp giảm mất cân bằng tỷ lệ giới tính khi sinh...

Những thành tựu về thực hiện bình đẳng giới ở nước ta trong thời gian qua sẽ tạo đà quan trọng để phát huy hiệu quả công tác này trong thời gian tới. Đó là những điều kiện hết sức thuận lợi và quý giá cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

Các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới cần được xem xét dưới 2 khía cạnh: Các mục tiêu chung của quốc gia về bình đẳng giới nhằm bảo đảm bình đẳng nam nữ và các mục tiêu đặc thù về bình đẳng giới là cơ sở để xây dựng các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới được quy định trong Luật Bình đẳng giới. Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới chính là sự kế thừa các quy định thể hiện chính sách ưu tiên đối với phụ nữ và bổ sung một số nội dung xuất phát từ tình hình thực tế về khoảng cách giới. Đây cũng là những biện pháp “đặc biệt tạm thời” để thúc đẩy bình đẳng giới thực chất ở Việt Nam, phù hợp với quy định về “các biện pháp đặc biệt tạm thời” được quy định tại Điều 4 của Công ước CEDAW mà Việt Nam là thành viên. Trong thời kỳ quá độ tiến tới bình đẳng giới thực chất, việc ban hành các biện pháp này và đánh giá mức độ thực hiện là cần thiết. Vì vậy, trong thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới cần có sự tách bạch giữa 2 loại mục tiêu này và cần dành sự quan tâm tới các mục tiêu cụ thể, các biện pháp “đặc biệt tạm thời” nhằm thúc đẩy việc thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

Luật Bình đẳng giới đã xác định Chính phủ có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, hầu hết các dự án, văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành đều do

Chính phủ chủ trì soạn thảo. Song, qua theo dõi việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua cho thấy, một số bộ, ban, ngành - cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc tuân thủ quy trình, thủ tục lồng ghép giới cũng như phân tích giới, đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật tới nam và nữ nên hiệu quả lồng ghép giới chưa đạt được như mong muốn. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chính sách, pháp luật về bình đẳng giới để phù hợp với thực tiễn hiện nay; bên cạnh việc tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng hay các đợt tập huấn... cần chú ý hơn nữa đến việc tuyên truyền qua phương tiện truyền thông tại cộng đồng từ cơ sở (loa truyền thanh, tờ rơi...) và tuyên truyền bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số tại vùng có đông đồng bào dân tộc sinh sống. Làm được như vậy, hiệu quả tuyên truyền sẽ cao hơn rất nhiều. Trong thời gian tới để việc bình đẳng giới đạt tiến bộ hơn cần chú trọng một số vấn đề sau:

Một là, tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật, đặc biệt là việc thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban Các vấn đề xã hội là cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực giới. Trước và sau khi có Luật Bình đẳng giới, Ủy ban đã dành sự quan tâm và có nhiều hoạt động giám sát tình hình thực hiện bình đẳng giới và Luật Bình đẳng giới tại nhiều bộ, ngành và địa phương. Việc tăng cường giám sát, kiểm tra là một biện pháp hết sức quan trọng trong việc tổ chức thực hiện Luật. Do vậy, ngoài việc Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội tăng cường công tác giám sát, Chính phủ cần quan tâm hơn nữa trong chỉ đạo cũng như tiến hành kiểm tra, thanh tra mạnh mẽ hơn việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật.

Hai là, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng ngân sách nhà nước hằng năm. Việc lồng ghép giới trong quy trình ngân sách nhà nước là một biện pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả, bảo đảm phân bổ nguồn lực tác động bình đẳng đối với cả nam và nữ trong quá trình tham gia cũng như thụ hưởng thành quả của phát triển. Điều này góp phần quan trọng vào việc thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới trong thời gian tới. Vì vậy, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quyết định ngân sách nhà nước hằng năm là phù hợp với quy định của Luật Bình đẳng giới, của Luật Ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, để Quốc hội có cơ sở thảo luận, xem xét, quyết định vấn đề này, trước hết, trong quá trình chuẩn bị dự toán ngân sách nhà nước, Chính phủ và các cơ quan cần thực hiện việc lồng ghép giới và có báo cáo phân tích giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Quốc hội.

Ba là, Chính phủ khẩn trương xây dựng và ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015 nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, đây là vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nên bên cạnh việc xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015 phải đồng thời quan tâm chỉ đạo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm bảo đảm tính đồng bộ cũng như tính khả thi của chương trình.

Bốn là, việc thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của toàn xã hội. Nó là thước đo của tiến bộ xã hội, do đó công tác này cần phải được xã hội hóa cao. Cần phát huy cao độ tính tích cực của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội mỗi cá nhân trong xã hội đặc biệt là vai trò tự lập của chị em phụ nữ. Làm được như vậy, sẽ góp phần sớm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. □